

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
TP CẦN THƠ**

Bản án số: 82/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 06-12-2021

V/v Ly hôn giữa chị P và
anh P.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Phụng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Hùng Dũng

2. Ông Lê Văn Thừa

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phi Liễu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Lưu Quốc Phú - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2021/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, nghĩa vụ chung. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 210/2021/QĐXX-ST ngày 29 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị P, sinh năm 1975; Trú tại: Ấp 1, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Lê Văn P, sinh năm 1974; Trú tại: Ấp 1, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Đặng Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2006, do mai mối, tìm hiểu, chị Đặng Thị P và anh Lê Văn P tự nguyện tiến đến hôn nhân, không có tổ chức lễ cưới theo phong tục nhưng có đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian đầu chung sống tình cảm vợ chồng hạnh phúc nhưng thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh P thường xuyên ghen tuông vô cớ và hay ăn nhậu. Từ đó, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cãi nhau cuộc sống gia đình không hạnh phúc nên dẫn đến sống ly thân từ tháng 3/2021 cho đến nay. Nay chị P nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh P.

Về con chung: Có 01 con chung: Cháu Lê Hữu Đ, sinh ngày 28/10/2006, hiện cháu đang sống chung với chị P. Chị P yêu cầu được giành quyền nuôi cháu Đ đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nghĩa vụ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Văn P vắng mặt không rõ lý do.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đặng Thị P và anh Lê Văn P.

Về nuôi con chung: Giao cháu Lê Hữu Đ, sinh ngày 28/10/2006 cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ghi nhận chị P không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung và nghĩa vụ chung: Tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có phát sinh tranh chấp.

Về án phí Hôn nhân và gia đình: Chị P phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] *Về quan hệ pháp luật:* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì tranh chấp giữa các bên được xác định là tranh chấp về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, nghĩa vụ chung. Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] *Về việc tham gia tố tụng:* Bị đơn anh Lê Văn P vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ tiến hành xét xử vắng mặt anh P.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Hôn nhân của chị P và anh P được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định. Do đó, có cơ sở xác định là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu chung sống tình cảm vợ chồng rất hạnh phúc nhưng thời gian gần đây phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh P thường xuyên ghen tuông vô cớ và hay ăn nhậu. Từ đó, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cãi nhau, cuộc sống gia đình không hạnh phúc nên dẫn đến vợ chồng sống ly thân. Thời gian sống ly thân, vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Chị P đã nộp đơn khởi kiện và được Tòa án thụ lý giải quyết cũng tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh P đều vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa, chị P cương quyết xin ly hôn vì xác định tình cảm vợ chồng thật sự không còn, không thể tiếp tục chung sống với anh P. Anh P tiếp tục vắng mặt không rõ lý do. Ngoài ra, tại Biên bản xác minh thể hiện ngày 01/10/2021 xác định: Quá trình chung sống, anh P

thường xuyên ăn nhậu nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn cãi nhau. Điều đó chứng tỏ, mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị P và anh P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chị P xin ly hôn với anh P là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] *Về nuôi con chung*: Có 01 con chung: Cháu Lê Hữu Đ, sinh ngày 28/10/2006. Chị Phương yêu cầu được giành quyền tiếp tục nuôi cháu Đ đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy: Từ lúc sống ly thân, cháu Đ đang sống ổn định bên chị P và đang học trường ở gần nhà. Hiện tại, chị P cũng có công việc, thu nhập ổn định và đã nuôi cháu Đ đầy đủ về vật chất lẫn tinh thần. Mặt khác, cháu Đ có nguyện vọng được chung sống với chị P. Quá trình sống ly thân, anh P không quan tâm, chăm sóc, giáo dục con chung. Chính vì vậy, để ổn định sự phát triển bình thường về mặt tâm lý cũng như thuận tiện trong việc chăm sóc nên cần thiết tiếp tục cho cháu Đ sống ổn định như ban đầu. Căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu Đ cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận chị P không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung*: Chị P xác định không có nhưng quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh P đều vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến của anh P về tài sản chung và nghĩa vụ chung. Do đó, cần tách tài sản chung và nghĩa vụ chung ra giải quyết thành một vụ kiện khác khi có tranh chấp.

[3] *Án phí*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chị P phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[4] Từ những căn cứ trên, việc Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đặng Thị P và anh Lê Văn P.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Lê Hữu Đ, sinh ngày 28/10/2006 cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ghi nhận chị P không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom con chung cho anh P, không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, anh P không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Nếu có thì chị P có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của anh P.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

3. *Về chia tài sản chung và nghĩa vụ chung*: Tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có phát sinh tranh chấp.

4. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Nguyên đơn chị Đặng Thị P phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0009041 ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Công nhận chị P đã nộp xong.

5. *Án tuyên công khai, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn*.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

6. *Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- UBND xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ;
- Dương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Võ Minh Phụng